

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7 NĂM 2024

1. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 6 Luật này quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử:

“ 1. Lợi dụng giao dịch điện tử xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở hoặc ngăn chặn trái pháp luật quá trình tạo ra, gửi, nhận, lưu trữ thông điệp dữ liệu hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

3. Thu thập, cung cấp, sử dụng, tiết lộ, hiển thị, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông điệp dữ liệu.

4. Giả mạo, làm sai lệch hoặc xóa, hủy, sao chép, di chuyển trái pháp luật một phần hoặc toàn bộ thông điệp dữ liệu.

5. Tạo ra thông điệp dữ liệu nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật.

6. Gian lận, giả mạo, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái pháp luật tài khoản giao dịch điện tử, chứng thư điện tử, chứng thư chữ ký điện tử, chữ ký điện tử.

7. Cản trở việc lựa chọn thực hiện giao dịch điện tử.

8. Hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của luật.”

Toàn văn: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=165913>

2. Luật Phòng Thủ dân sự năm 2023 có hiệu lực ngày 01/7/2024

Cấp độ phòng thủ dân sự được quy định tại Điều 7 của Luật này, cụ thể như sau:

“ 1. Cấp độ phòng thủ dân sự là sự phân định mức độ áp dụng các biện pháp của các cấp chính quyền trong phạm vi quản lý để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, làm cơ sở xác định trách nhiệm, biện pháp, nguồn lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng thủ dân sự.

2. Căn cứ xác định cấp độ phòng thủ dân sự bao gồm:

a) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng và hậu quả có thể xảy ra của sự cố, thảm họa;

b) Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, dân cư, đặc điểm tình hình quốc phòng, an ninh của địa bàn chịu ảnh hưởng của sự cố, thảm họa;

c) Diễn biến, mức độ gây thiệt hại và thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra;

d) Khả năng ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa của chính quyền địa phương và lực lượng phòng thủ dân sự.

3. Cấp độ phòng thủ dân sự được quy định như sau:

a) Phòng thủ dân sự cấp độ 1 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trọng phạm vi địa bàn cấp huyện, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của lực lượng chuyên trách và chính quyền địa phương cấp xã;

b) Phòng thủ dân sự cấp độ 2 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp huyện;

c) Phòng thủ dân sự cấp độ 3 được áp dụng để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khi diễn biến, mức độ thiệt hại của sự cố, thảm họa vượt quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả của chính quyền địa phương cấp tỉnh.”

Toàn văn: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=167216>

3. Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 9 Luật này quy định quyền của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể như sau:

- “ 1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.
2. Quyết định việc tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thuê và sử dụng lao động.
3. Được kinh doanh, sản xuất trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
4. Yêu cầu thành viên đăng ký nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.
5. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi hoàn thành nghĩa vụ và bảo đảm lợi ích của thành viên theo quy định của Điều lệ hoặc pháp luật có liên quan.
6. Cung cấp dịch vụ, tổ chức hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa vì mục tiêu chăm lo đời sống của thành viên, cộng đồng và phát triển bền vững.
7. Tham gia thực hiện chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư.
8. Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên theo quy định của pháp luật về hợp tác xã.
9. Tăng, giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động.
10. Huy động vốn theo quy định của pháp luật.
11. Cho vay nội bộ theo quy định của Luật này.
12. Theo dõi riêng các khoản doanh thu, chi phí của giao dịch nội bộ và giao dịch bên ngoài.
13. Liên danh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
14. Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
15. Thực hiện việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
16. Tham gia tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

17. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp nội bộ và xử lý thành viên vi phạm theo quy định của Điều lệ.

18. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.”

Toàn văn: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=166269>

4. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 có hiệu lực ngày 01/7/2024

Chính sách của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quy định tại Điều 7 Luật này, cụ thể như sau:

1. Tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và phát huy sự chủ động trong hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến khích, tôn vinh người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân khác tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Tạo điều kiện thuận lợi huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển nhân lực cho cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ quan, tổ chức có liên quan; khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa công tác tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức, hướng dẫn kỹ năng về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng gắn với thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm, đa dạng hóa các kênh phân phối hiện đại, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

5. Đẩy mạnh hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Nâng cao đạo đức kinh doanh, hình thành văn hóa tiêu dùng an toàn, văn minh, lành mạnh và bền vững; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng.

7. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, bao gồm các hoạt động sau đây:

a) Khuyến khích, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, lưu thông, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công nghệ thân thiện môi trường hướng đến kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao lợi ích của người tiêu dùng;

b) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc để sản xuất, cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ an toàn, bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;

c) Tham gia chủ động và có trách nhiệm vào các hoạt động thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững của khu vực và thế giới.”

Toàn văn: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=161263>

5. Luật Giá 2023 có hiệu ngày 01/7/2024

Điều 8 Luật này quy định về quyền của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

1. Tự định giá và điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh, trừ hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể. Được xem xét áp dụng nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá do Nhà nước quy định để định giá hàng hóa, dịch vụ.

2. Tự định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh theo khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Luật này.

3. Tham gia xây dựng và kết nối, chia sẻ thông tin vào cơ sở dữ liệu về giá.

4. Hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ mà không bị coi là vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, pháp luật về chống bán phá giá hàng nhập khẩu và phải niêm yết công khai về mức giá cũ, mức giá mới, thời hạn hạ giá đối với các trường hợp sau đây:

a) Hàng tươi sống;

b) Hàng hóa tồn kho;

c) Hàng hóa, dịch vụ theo mùa vụ;

d) Hàng hóa, dịch vụ để khuyến mại theo quy định của pháp luật;

đ) Hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, phá sản, giải thể; thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất, kinh doanh;

e) Hàng hóa, dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước.

5. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá xem xét, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

6. Tiếp cận thông tin về chính sách giá của Nhà nước; các biện pháp quản lý, điều tiết giá của Nhà nước.

7. Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giá; yêu cầu tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.”

Toàn văn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/luat-gia-so-162023qh15-hieu-luc-thi-hanh-tu-ngay-0172024-9690>

6. Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi;

đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất có hiệu lực ngày 01/7/2024

Đối tượng áp dụng nghị định này được quy định tại Điều 2, cụ thể như sau:

“ 1. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho ngành bảo hiểm xã hội thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng hoặc đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Việc thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất cho ngành lao động, thương binh và xã hội thực hiện áp dụng đối với người chết là người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/6/63-cp.signed.pdf>

7. Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” có hiệu lực ngày 22/7/2024

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được quy định tại Điều 7 Nghị định này, cụ thể như sau:

“ Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho cá nhân được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hoá, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.

3. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa.

4. Đã được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú", sau đó tiếp tục đạt một trong các tiêu chí sau đây:

a. Có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia, trong đó có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

b. Trong trường hợp không có 01 giải Vàng quốc gia là của cá nhân thì phải có ít nhất 03 giải Vàng quốc gia được quy đổi cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải Vàng trong nước của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

c. Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia đối với tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh.

Giải Vàng trong nước của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh được tính quy đổi theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Giải thưởng quốc tế của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh do cơ quan chuyên môn về văn hóa, nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản quy đổi để làm căn cứ tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

d. Có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc, chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định tại điểm a hoặc điểm b trên nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận, thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho một trong các trường hợp cụ thể sau đây:

Cá nhân là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, đặc biệt là trong giai đoạn những năm kháng chiến cứu nước;

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu

biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia;

Cá nhân có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này; có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh; hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong loại hình nhạc giao hưởng thính phòng, nhạc vũ kịch, nhạc kịch;

Cá nhân là giáo viên, giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; đào tạo trực tiếp từ 03 học sinh, sinh viên tham gia đạt giải Vàng tại các cuộc thi nghệ thuật cấp quốc gia, quốc tế (Giải thưởng quốc tế của học sinh, sinh viên do cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có văn bản xác nhận để làm căn cứ tính thành tích cho giáo viên, giảng viên), hiện vẫn tích cực tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh hoặc có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp tăng thêm 10 năm so với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này, có nhiều đóng góp tiêu biểu xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề nghệ thuật được tôn vinh, hiện vẫn tích cực tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động nhiệm vụ chính trị cấp tỉnh, thành phố, cấp bộ, cấp quốc gia.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/6/61-cp.signed.pdf>

8. Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/5/2024 của Bộ Văn hoá Thể thao và du lịch Quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao có hiệu lực ngày 09/7/2024

Thẩm quyền kiểm tra doping được quy định tại Điều 8 Thông tư này, cụ thể như sau:

“ 1. Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam có quyền kiểm tra doping đối với mọi vận động viên theo Bộ luật Phòng, chống doping thế giới.

2. Cơ quan quản lý vận động viên, Ban tổ chức các giải thi đấu thể thao đề nghị Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam kiểm tra doping vận động viên trong trường hợp cần thiết theo Bộ luật Phòng, chống doping thế giới.

3. Trong trường hợp các Liên đoàn thể thao quốc tế ủy quyền hoặc yêu cầu kiểm tra doping, Tổ chức phòng, chống doping tại Việt Nam phối hợp với các Liên đoàn thể thao liên quan thực hiện kiểm tra doping theo quy định của Bộ luật Phòng, chống doping thế giới, tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra của Tổ chức Phòng, chống doping thế giới.”

Toàn văn Thông tư:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/01-bvhttdl.pdf>

9. Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 3 Nghị định này quy định về tổ chức thực hiện hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam, cụ thể như sau:

“ 1. Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam được tổ chức hằng năm nhằm:

a) Khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với sự phát triển ổn định, bền vững của xã hội và đất nước;

b) Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

c) Tạo cơ sở để huy động, tập trung nguồn lực, sự quan tâm, hưởng ứng, tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

d) Góp phần xây dựng một môi trường tiêu dùng lành mạnh cho cả người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh; giữ ổn định và tạo động lực phát triển, đổi mới, sáng tạo cho nền kinh tế đất nước;

đ) Nâng cao trách nhiệm, khuyến khích sự hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

2. Các hoạt động hưởng ứng

a) Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kỹ năng tiêu dùng để huy động, tập trung sự quan tâm, hưởng ứng, tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

b) Các hoạt động công cộng thu hút sự tham gia của số lượng lớn người tiêu dùng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Các hoạt động nằm trong khuôn khổ kế hoạch, dự án, đề án, chương trình, hoạt động cấp quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

d) Các hoạt động khác hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam.

3. Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan lựa chọn chủ đề phát động, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam hằng năm, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm;

b) Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam được thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt tập trung vào tháng cuối năm và 3 tháng đầu năm, cao điểm từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 3 hằng năm.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/55-nd-cp.signed.pdf>

10. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề Quy định về khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 5 Nghị định này quy định về thăm dò nước dưới đất, cụ thể như sau:

1. Trước khi xây dựng công trình khai thác nước dưới đất hoặc điều chỉnh tăng lưu lượng khai thác của công trình vượt quá 25% lưu lượng quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất đã cấp mà có khoan bổ sung giếng khai thác, chủ đầu tư phải thực hiện thăm dò để đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng khai thác và phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất, trừ các trường hợp khai thác nước dưới đất không phải cấp phép.

2. Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định của Nghị định này.

3. Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò;

b) Không gây sụt, lún đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước;

c) Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

4. Chủ đầu tư công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều này, nếu phát hiện có vi phạm thì phải dừng ngay việc thăm dò;

b) Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại [Điều 16 của Nghị định này](#);

d) Trong thời hạn 30 ngày sau khi kết thúc thăm dò, chủ đầu tư công trình thăm dò nước dưới đất cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thăm dò vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/54-nd-cp.signed.pdf>

11. Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt có hiệu lực ngày 01/7/2024

Các hành vi bị nghiêm cấm trong thanh toán không dùng tiền mặt được quy định tại Điều 8 Nghị định này, cụ thể như sau:

“ 1. Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.

2. xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.

3. Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.

4. Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.

6. Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.

7. Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

8. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

9. Tẩy xóa, thay đổi nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

10. Ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

11. Gian lận, giả mạo các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

12. Hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

13. Chủ tài khoản thanh toán có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/52-nd-cp.signed.pdf>

12. Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực ngày 01/7/2024

Yêu cầu cần đạt đối với học sinh được quy định tại Điều 5 Thông tư này, cụ thể như sau:

“ 1. Yêu cầu chung

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ; ý thức, trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề sáng tạo thông qua các năng lực chuyên biệt: nhận thức về quốc phòng và an ninh ở mức độ đơn giản; vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống.

2. Yêu cầu cụ thể

a) Học sinh tiểu học

Hình thành nhận thức về tình yêu quê hương, đất nước; biết ơn người có công với cách mạng, với đất nước; yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; kính trọng thầy giáo, cô giáo, yêu quý và biết giúp đỡ bạn. Rèn luyện tính kỉ luật, tinh thần đoàn kết, tu dưỡng đạo đức, tác phong nghiêm túc trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày. Có ý thức sinh hoạt nề nếp, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể; tự giác thực hiện nghiêm nội quy của nhà trường và các quy định của pháp luật.

b) Học sinh trung học cơ sở

Hiểu biết về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua các thời kì lịch sử dựng nước và giữ nước; truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Công an Nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ; chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo và an ninh biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hình thành nhận thức về quốc phòng, an ninh ở mức độ đơn giản, trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Có lòng tự hào, tự tôn dân tộc, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, có ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đoàn kết và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật.”

Toàn văn Thông tư:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/08-bgddt.pdf>

13. Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở có hiệu lực ngày 01/7/2024

Nghị định này quy định cách thức và nguyên tắc hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã, cụ thể tại Điều 9 của Nghị định này nêu rõ:

“ 1. Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Phát các chương trình phát thanh của cấp huyện sản xuất theo khung giờ, lịch phát sóng định kỳ hoặc trong trường hợp khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Căn cứ điều kiện thực tế, đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.

5. Hoạt động phát thanh thực hiện theo quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh, quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/5/49-cp.signed.pdf>

14. Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực ngày 01/7/2024

Toàn văn: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/4/40-cp.signed.pdf>

15. Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 6 Thông tư này quy định về huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

“1. Huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, bao gồm:

a) Quan điểm chỉ đạo, yêu cầu xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Khái quát về pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, bao gồm:

a) Nắm tình hình về an ninh, trật tự;

b) Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

c) Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

đ) Vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở;

e) Tuân tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động.

3. Diễn tập: Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với nhiệm vụ được giao theo một số tình huống sau đây:

a) Trực tiếp phát hiện vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách;

b) Tham gia cùng Công an cấp xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng; nắm thông tin nhân khẩu trên địa bàn phụ trách; nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

c) Tham gia vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở;

d) Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

- đ) Bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự, cấp cứu người bị nạn;
- e) Bắt người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã;
- g) Giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân;
- h) Tham gia cùng Công an cấp xã tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự; phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông;
- i) Một số tình huống khác phục vụ trực tiếp việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Hội thi:

a) Hội thi do địa phương tổ chức: Định kỳ 05 năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương cùng cấp tổ chức hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (tổ chức tại cấp huyện, cấp tỉnh);

b) Hội thi do Bộ Công an tổ chức: Định kỳ 05 năm, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức hội thi của Bộ Công an về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở toàn quốc.

5. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng theo nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và phát hành đến Công an các đơn vị, địa phương.

Trường hợp cần cập nhật, bổ sung tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, yêu cầu thực tiễn, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan báo cáo lãnh đạo Bộ Công an cho phép tổ chức biên soạn và phát hành tài liệu đến Công an các đơn vị, địa phương.

6. Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Công an các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo tài liệu do Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc chủ trì biên soạn.”

Toàn văn Thông tư:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/4/14-bca.pdf>

16. Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Điều 7 Thông tư này quy định về công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non, cụ thể như sau:

“ 1. Thông tin và kế hoạch hoạt động của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin có liên quan;

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non, gia đình và xã hội;

d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em;

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có)

2. Thông tin về thực hiện kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em, tổng số nhóm, lớp; số trẻ em bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm/lớp ghép);

b) Số trẻ em nhóm/lớp ghép (nếu có);

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

g) Số trẻ em khuyết tật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).”

Toàn văn Thông tư:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/6/09-bgd.pdf>

17. Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 4 Nghị định này quy định về quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể như sau:

“ 1. Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bao gồm các hoạt động:

a) Bố trí mặt bằng, công trình, lắp đặt, trang bị máy móc, thiết bị;

- b) Thiết lập hệ thống thông tin và hạ tầng kết nối dữ liệu;
- c) Xây dựng kiến trúc dữ liệu;
- d) Thu thập, chuẩn hóa, nhập dữ liệu;
- đ) Lưu trữ, sao lưu dự phòng, đồng bộ hệ thống, phục hồi dữ liệu; bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- e) Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu;
- g) Vận hành, hiệu chỉnh, nâng cấp, bảo trì hệ thống;
- h) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai đến Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh), Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Công an cấp huyện), Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) và cơ quan, tổ chức khác.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải được sao lưu thường xuyên tại cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an và lưu trữ dự phòng, bảo mật; việc sao lưu phải được bảo vệ an toàn, định kỳ kiểm tra và phục hồi thử để sẵn sàng sử dụng. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được phục hồi khi dữ liệu bị phá hủy, tấn công mạng, truy nhập trái phép.

Các thiết bị lưu trữ dữ liệu về dân cư bị lỗi, hư hỏng khi giao cho tổ chức, cá nhân bảo hành, sửa chữa phải có cán bộ chuyên môn giám sát và được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an, khi thay thế thiết bị lưu trữ phải giữ lại thiết bị cũ để quản lý.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/6/70-nd.signed.pdf>

18. Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về xác thực điện tử có hiệu lực ngày 01/7/2024

Điều 9 Nghị định này quy định về sử dụng tài khoản định danh điện tử, tài khoản giao dịch điện tử khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo lập, cụ thể như sau:

1. Tài khoản định danh điện tử mức độ 01 của công dân Việt Nam, người nước ngoài được sử dụng để truy cập, khai thác, sử dụng thông tin về danh tính điện tử và một số tính năng, tiện ích, ứng dụng của hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

2. Tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của công dân Việt Nam được sử dụng để truy cập, khai thác, sử dụng căn cước điện tử, thông tin khác ngoài thông tin đã tích hợp vào căn cước điện tử được chia sẻ, tích hợp, cập nhật từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và toàn bộ tính năng, tiện ích, ứng dụng của hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

3. Tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của người nước ngoài, tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức được sử dụng để truy cập, khai thác, sử dụng thông tin danh tính điện tử và thông tin khác được chia sẻ, tích hợp, cập nhật từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và toàn bộ tính năng, tiện ích, ứng dụng của hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực và sử dụng các tính năng, tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia, trang thông tin định danh điện tử có địa chỉ dinhdanhdientu.gov.vn hoặc vneid.gov.vn hoặc các tiện ích khác trên các ứng dụng, phần mềm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đã được kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

5. Tài khoản định danh điện tử được sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo nhu cầu của chủ thể danh tính điện tử.

6. Thông tin về danh tính điện tử và thông tin tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử có giá trị chứng minh, tương đương với việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng, xuất trình giấy tờ, tài liệu có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tạo lập tài khoản giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử để phục vụ giao dịch, hoạt động của mình và chịu trách nhiệm xác thực, bảo đảm tính chính xác của tài khoản do mình tạo lập, quyết định mức độ và giá trị sử dụng của từng mức độ tài khoản. Thông tin để tạo lập tài khoản giao dịch điện tử phải do chủ thể của tài khoản cung cấp và đồng ý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng để tạo lập tài khoản.”

Toàn văn Nghị định:
<https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/6/69-cp.signed.pdf>